TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 227/2023/DS-ST
Ngày: 25/9/2023
(V/v tranh chấp đòi lại tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Thành Công;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc – Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 và 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 278/2023/TLST- DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc: "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 38/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thi L, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T: Ông Võ Huy T1 – Luật sư của Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh T (có mặt).

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Đặng Văn P, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3.2. Anh Nguyễn Hoài L1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3.3. Bà Nguyễn Thị Mỹ P1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3.4. Bà Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1953 (tên gọi khác: Bà Ú vé số). Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 14/6/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thi L trình bày:***

Bà và bà Huỳnh Thi Mỹ T là tiểu thương mua bán trong chợ B, khoảng 7 giờ 30 ngày 27/5/2023 bà T đến quầy bán bún của bà mua 20.000 đồng tiền bún và nói là hôm nay có bán vé số 87 đuôi của đài H và hỏi bà có mua không, bà đồng ý mua 02 tờ vé số như bà T nói và đồng ý cấn trừ tiền mua bún vào tiền mua vé số và có nói giao vé số cho bà trước 09 giờ 30 cùng ngày vì sau đó bà phải về nhà đi đám cưới.

Sau đó bà có nghe chị P1 và anh L1 bán bánh mì và chị T2 bán bún kế bên nói lại là khoảng 10 giờ 30 cùng ngày bà T có đem 02 tờ vé số đuôi 87 đến giao cho bà nhưng không gặp vì bà đã về nhà đi đám, lúc đó chị P1 có kêu bà T bán lại thì bà T không đồng ý vì nói đã bán cho bà rồi nên đem về.

Đến sáng ngày 28/5/2023, bà nghe anh L1 (chồng chị P1) nói lại là ông Đặng Văn P là người sống gần nhà nói với anh là ngày 27/5/2023 ông P mua tờ vé số 932287 đài Hậu Giang của bà T trúng giải 50.000.000 đồng thì bà mới biết là 02 tờ vé số bà T bán cho bà trúng giải 50.000.000 đồng/tờ. Tuy nhiên khi bà tìm gặp bà T kêu giao cho bà 02 tờ vé số thì bà T nói là do tìm không gặp bà để giao vé số nên đã bán cho người khác. Sau đó bà có trình báo sự việc đến Công an xã L giải quyết không được nên tranh chấp đến nay.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu bà T trả lại số tiền 50.000.000 đồng là giá trị của 01 tờ vé số có số đuôi 87 của đài H mở thưởng vào ngày 27/5/2023 có số thứ tự 932287. Bà rút lại yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà T trả lại số tiền 50.000.000 đồng là giá trị của 01 tờ vé số có số đuôi 87 của đài H mở thưởng vào ngày 27/5/2023 có số thứ tự 932287.

**** Theo biên bản ghi lời khai ngày 12/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ T trình bày:***

Khoảng 08 giờ 30 ngày 27/5/2023 bà đến quầy bán bún, bánh hỏi của bà L mua 20.000 đồng bún tươi, mua xong có hỏi bà L hôm nay có bán vé số 87 và 36 đuôi có mua không, bà L đồng ý mua 02 tờ vé số 87 đuôi và kêu bà đem giao vé số vì chút nữa phải về đi đám.

Khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, bà có đem 02 tờ vé số đuôi 87 đến giao cho bà L nhưng không gặp vì đã về nhà đi đám, lúc đó chị P1 bán bánh mì và chị T2 bán bún gần đó kêu bà bán lại nhưng bà không đồng ý vì nói đã bán cho bà L rồi nên đem về và kẹp 02 tờ vé số vào cọc vé số còn lại sau đó đã bán hết vé số cho nhiều người mà không biết rõ người mua. Qua hôm sau gặp lại, bà L có kêu bà giao 02 tờ vé số đã mua thì bà nói đã đem vé số giao cho bà L nhưng không gặp nên đã bán cho người khác rồi nhưng bà L tiếp tục đòi thêm 02, 03 ngày

nữa và nói là 02 tờ vé số 87 đuôi trúng thưởng mỗi tờ 50.000.000 đồng vì có người mua vé số có số dươi 87 của bà trúng thưởng nói lại. bà L nói thông cảm cho hoàn cảnh khó khăn của bà nên chỉ yêu cầu trả lại giá trị của 01 tờ vé số là 50.000.000 đồng, cho trả dần mỗi tháng 02 đến 03 triệu đồng nhưng bà không đồng ý.

Nay bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà L vì bà có đem 02 tờ vé số 87 đuôi của đài H mở thưởng ngày 27/5/2023 đến giao cho bà L theo thỏa thuận nhưng không gặp nên bà kẹp chung vào cọc vé số còn lại và bán cho người khác. Bà L không có gì chứng minh 02 tờ vé số 87 đuôi của đài H mở thưởng ngày 27/5/2023 trúng thưởng giải 50.000.000 đồng mỗi tờ.

**** Theo biên bản ghi lời khai ngày 13/9/2023, người làm chứng ông Đặng Văn P trình bày:***

Ông ở gần nhà anh Nguyễn Hoài L1, sau này ông không biết bà Nguyễn Thị L và bà Huỳnh Thị Mỹ T. Sáng ngày 27/5/2023, ông có đi chợ B để mua đồ ăn, có ghé chỗ bán bún riêu cách chỗ bán bánh mì của vợ chồng anh L1, chị P1 để mua bánh mì chay (sau này mới biết là bà T) để mua 01 tờ vé số 932287 ngày 27/5/2023 của đài H và trúng giải thưởng 50.000.000 đồng, sau đó ông có nói việc này cho anh L1 biết.

**** Người làm chứng, bà Nguyễn Thi Mỹ P1 trình bày:***

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/5/2023, trong lúc đang bán bánh mì thì thấy bà T đến quầy bán bún của bà L để đưa 02 tờ vé số có số đuôi 87 của đài H nhưng bà L đã đi về nhà nên bà có kêu bán lại nhưng bà T không bán rồi đem về.

**** Theo biên bản ghi lời khai ngày 13/9/2023, người làm chứng anh Nguyễn Hoài L1 trình bày:***

Anh và ông Đặng Văn P là lối xóm, biết bà L và bà T vì cùng buôn bán với chị P1 vợ anh trong chợ B. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/5/2023, trong lúc đang phụ vợ bán bánh mì thì thấy bà T đến quầy bán bún của bà L để đưa 02 tờ vé số nhưng không gặp vì bà L đã về nhà đi đám. Bà T có mời anh, chị P1, chị T2 bán bún mua vé số, anh có lựa số nhưng không mua, lúc này bà T có lấy trong túi ra 02 tờ vé số anh thấy có 03 số đuôi là 287 và kêu bán lại nhưng bà T nói bán cho bà L rồi bán lại mất uy tín nên đi về. Hôm sau ngày 28/5/2023 anh đi làm vườn gặp ông P nói lại cho anh biết là mua 01 tờ vé số 932287 xổ ngày 27/5/2023 của đài Hậu Giang của bà T và trúng giải thưởng 50.000.000 đồng nên anh nói lại cho bà L biết.

**** Theo biên bản ghi lời khai ngày 15/9/2023, người làm chứng bà Nguyễn Hoàng E trình bày:***

Bà là đại lý vé số nhỏ ở chợ B, bà L, bà T buôn bán trong chợ. Ngày 26/5/2023 bà có giao lại cho bà T 184 tờ vé số để bán lẻ (vé số mở thưởng ngày 27/5/2023, lấy trước 01 ngày), trong các số giao cho bà T bà nhớ có 12 tờ vé số có số đuôi là 87 nhưng không nhớ đài nào và 04 số liền trước là bao nhiêu vì vé số lấy về để giao lại cho những người bán lẻ rất nhiều, trong đó có nhiều đài và nhiều số khác nhau, có nhiều số đuôi là 87, việc giao lại vé số cho những người bán lẻ không có ghi sổ sách cụ thể.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bà T phát biểu và đề nghị:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L vì:

Giao dịch dân sự mua bán vé số của bà T và bà L chỉ là thỏa thuận miệng, không chắc chắn, không đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, chỉ nói 02 số cuối cùng là 87, không nói của đài nào, 04 số liền trước là bao nhiêu, ngày nào, giao nhận ở đâu, khi nào. Thực tế bà L chưa trả tiền và chưa nhận vé số, trong khi người bán vé số bị áp lực về thời gian đổi trả cho công ty nếu không bán được vé số. Mặc dù thỏa thuận miệng và không có cơ sở vững chắc với nhưng bà T đã chủ động tìm và giao vé số cho bà L nhưng không được, bà L nói là mua vé số nhưng cũng không chủ động tìm bà T để nhận vé số trước giờ xổ số nên coi như từ bỏ giao dịch.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng và không có kiến nghị bổ sung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà T có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên bà L rút lại một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà T trả lại giá trị 01 tờ vé số trị giá 50.000.000 đồng là phù hợp Điều 244 Bộ Luật tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy bà L khởi kiện yêu cầu bà T trả lại số tiền 50.000.000 đồng là giá trị trúng thưởng của tờ vé nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Thu g nguyên ý kiến trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L và bà T thống nhất được với nhau là: "Khoảng 08 giờ 30 ngày 27/5/2023 bà T đến quầy bán bún, bánh hỏi của bà L để mua 20.000 đồng bún tươi, mua xong bà T có hỏi bà L hôm nay có bán vé số 87 và 36 đuôi và hỏi bà L có mua không, bà L đồng ý mua 02 tờ vé số 87 đuôi của đài Hậu Giang và kêu bà đem giao vé số vì chút nữa phải về đi đám. Khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, bà T có đem 02 tờ vé số đuôi

87 của đài H đến giao cho bà L nhưng không gặp vì bà L đã về nhà đi đám. Giữa hai bên chỉ biết số đuôi là 87 mà không biết được số, thứ tự các con số của 04 số liền trước của tờ vé số".

3.2. Quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh 02 tờ vé số có 02 số cuối là 87 mở thưởng ngày 27/5/2023 của đài H mà bà T đã bán cho bà có 04 số liền trước của dãy số là 9322, của đài Hậu Giang được mở thưởng vào ngày 27/5/2023 đã trúng giải 50.000.000 đồng/tờ.

3.3. Người làm chứng chị P1, anh L1 chỉ xác định được nội dung có việc thỏa thuận đổi 20.000 đồng tiền mua bún để lấy 02 tờ vé có hai số cuối là 87 như bà L, bà T trình bày nhưng cũng như bà L và bà T, anh L1, chị P1 cũng không biết được số, thứ tự các con số của 04 số liền trước của tờ vé số.

3.4. Người làm chứng ông P trình bày có mua 01 tờ vé số của đài Hậu Giang được mở thưởng vào ngày 27/5/2023 có số thứ tự 932287 và đã trúng giải 50.000.000 đồng/tờ của bà T, nhưng lúc mua không biết bà T là ai, sau này nghe nói lại mới biết. Ngoài lời thừa nhận của ông P và như đã nhận định nêu trên, không có căn cứ nào xác định vào sang ngày 27/5/2023 bà T có bán cho ông P tờ vé số có số thứ tự 932287 của Đài H và đã trúng thưởng 50.000.000 đồng/tờ. Trường hợp bà T có bán cho ông P 01 tờ vé số của đài Hậu Giang được mở thưởng vào ngày 27/5/2023 có số thứ tự 932287 và trúng thưởng 50.000.000 đồng/tờ thì cũng không có căn cứ nào chứng minh là 02 tờ vé số thỏa thuận bán cho bà L vào ngày 27/5/2023 có số thứ tự là 932287 và đã trúng thưởng 50.000.000 đồng/tờ.

3.5. Theo biên bản xác minh ngày 15/9/2023 đối với "bà út vé số" là người hàng ngày giao vé số cho bà T, bà thừa nhận có giao cho bà T 12 tờ vé số có số đuôi là 87, mở thưởng vào ngày 27/5/2023, nhưng không nhớ rõ đài nào và 04 số liền trước của số 87 là bao nhiêu vì vé số lấy về để giao lại cho những người bán lẽ rất nhiều, trong đó có nhiều đài và nhiều số khác nhau, có nhiều số đuôi là 87, việc giao lại vé số cho những người bán lẻ không có ghi sổ sách cụ thể nên không có căn cứ xác định 02 tờ vé số có số đuôi 87 của đài H bà T bán cho bà L mở thưởng vào ngày 27/5/2023 có số thứ tự là 932287 và đã trúng thưởng 50.000.000 đồng/tờ.

3.6. Biên bản ghi lời khai bà L ngày 02/6/2023 tại Công an xã L và Công văn trả lời số 156 ngày 17/8/2023 của Công an xã L cũng không xác định được các số liền trước của 02 tờ vé số có số cuối là 87 mà bà T thỏa thuận bán cho bà L.

[4] Xét bà L chỉ căn cứ vào lời khai của ông P, căn cứ vào thỏa thuận miệng là bà T bán cho bà hai tờ vé số có 02 số cuối là 87 mở thưởng ngày 27/5/2023 của đài H mà không biết được số, thứ tự các con số của 04 số liền trước của tờ vé số và căn cứ vào kết quả sổ số ngày 27/5/2023 của đài H đối với dãy số có số thứ tự là 932287 để khởi kiện yêu cầu bà T trả lại giá trị tờ vé số đã thỏa thuận bán cho bà là không có cơ sở, mâu thuẫn với các phân tích và nhận

định nêu trên của Hội đồng xét xử. Bà T tranh chấp đòi lại số tiền 50.000.000 đồng là giá trị trúng thưởng của tờ vé số nhưng không được bà L thừa nhận, bà không cung cấp được chứng cứ có giá trị pháp lý để chứng minh quyền sở hữu đối với tài sản đòi lại. Căn cứ Điều 105, 166 Bộ Luật Dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

[5] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà L yêu cầu bà T trả lại số tiền 50.000.000 đồng là giá trị trúng thưởng của 01 tờ vé có số đuôi 87 của đài H mở thưởng vào ngày 27/5/2023 có số thứ tự 932287.

[6] Xét phát biểu và đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi của bà T là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nội dung vụ án, phù hợp quy định pháp luật và những nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền yêu cầu bà T trả lại không được chấp nhận theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 Bộ Luật tố tụng Dân sự; Điều 105, 166 Bộ Luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Tuyên xử:

1. Không chấp yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ T trả lại số tiền 50.000.000 đồng là giá trị trúng thưởng của 01 tờ vé có số đuôi 87 của đài H mở thưởng vào ngày 27/5/2023 có số thứ tự 932287.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà L yêu cầu bà T trả lại số tiền 50.000.000 đồng là giá trị trúng thưởng của 01 tờ vé có số đuôi 87 của đài H mở thưởng vào ngày 27/5/2023 có số thứ tự 932287.

3. Về án phí: Bà L phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 2.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017735 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên bà L đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7

và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Văn Phúc